

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ái Việt.

Ông Bùi Hiếu Nhường.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1993 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Đường B, khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Nguyễn Vũ T2, sinh năm 1985 (xin vắng mặt);

Quốc tịch: Hoa Kỳ;

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2021, bản tự khai ngày 22/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Phương T trình bày:

Chị và anh Hoàng Nguyễn Vũ T2 quen biết nhau là do người dì bà con giới thiệu, anh chị trao đổi liên lạc chủ yếu qua điện thoại. Ba tháng sau, anh T2 về

nước, đây là lần đầu tiên anh chị gặp nhau. Bốn tuần sau thì anh T2 trở về Hoa Kỳ, anh chị vẫn liên lạc qua điện thoại. Hai tháng sau đó, anh T2 trở về Việt Nam lần hai và anh chị kết hôn vào ngày 05/02/2018. Về được bốn tuần thì anh T2 lại trở về Hoa Kỳ, anh chị vẫn liên lạc qua điện thoại. Tuy nhiên, thời gian này, giữa chị và anh T2 phát sinh nhiều mâu thuẫn; đồng thời do khoảng cách địa lý, anh T2 cũng không thể về thăm chị. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Nguyễn Vũ T2.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 26/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Nguyễn Vũ T2 trình bày:*

Anh và chị Huỳnh Thị Phương T quen biết nhau qua người dì bà con của chị T. Anh chị đã liên lạc với nhau và gặp nhau ở Việt Nam, sau cùng anh chị quyết định đi đến hôn nhân. Nhưng sau đó, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, khó hàn gắn được. Lý do chính của sự đổ vỡ là vì khoảng cách địa lý giữa hai quốc gia, anh và chị T không thể gần nhau, vì thế tình cảm cũng ngày càng xấu đi. Trước khi kết hôn, anh cũng nhận thức được sự khó khăn về hôn nhân giữa hai người không sống cùng một quốc gia, bản thân anh lại cho rằng kết hôn với người nước ngoài là dễ dàng, nhưng ý nghĩ đó thật sự sai lầm. Sau khi suy xét, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T, cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Phương T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Huỳnh Thị Phương T và anh Hoàng Nguyễn Vũ T2 đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh T2 cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị T nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Huỳnh Thị Phương T và anh Hoàng Nguyễn Vũ T2; về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự trình bày

không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Huỳnh Thị Phương T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Nguyễn Vũ T2 nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị Phương T có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Hoàng Nguyễn Vũ T2. Anh Hoàng Nguyễn Vũ T2 có quốc tịch Hoa Kỳ và đang cư trú tại Hoa Kỳ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Hoàng Nguyễn Vũ T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T2 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Phương T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Hoàng Nguyễn Vũ T2 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 05/02/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị T và anh T2 chỉ sống chung một thời gian ngắn thì anh T2 quay trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, chị T vẫn tiếp tục sống tại Việt Nam, anh chị liên lạc chủ yếu qua điện thoại. Thời gian này, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, khoảng cách địa lý giữa hai quốc gia khiến anh T2 không thể về Việt Nam thăm chị T nên anh chị khó có cơ hội hàn gắn, vun đắp tình cảm vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T khởi kiện xin ly hôn với anh T2, anh T2 cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị T.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh T2 là có thật; thời gian anh chị sống chung như vợ chồng không dài, khoảng cách địa lý khiến cho việc giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng gặp nhiều khó khăn. Việc chị T cương

quyết xin ly hôn, anh T2 cũng đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Phương T và anh Hoàng Nguyễn Vũ T2.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Hoàng Nguyễn Vũ T2 thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Phương T.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Phương T và anh Hoàng Nguyễn Vũ T2.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0001687 ngày 02/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như chị đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Phương T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết

hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh Hoàng Nguyễn Vũ T2 cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Xuân Long